

b) Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các thôn trong quá trình tổ chức thực hiện; tăng cường phối hợp liên ngành, bảo đảm thống nhất, tránh chồng chéo.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm tạo sự đồng thuận và tham gia tích cực của người dân trong thực hiện các mục tiêu dân số và phát triển.

d) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu đạt mức sinh thay thế; từng bước đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả thời kỳ cơ cấu dân số vàng; chủ động thích ứng với già hóa dân số; thúc đẩy phân bố dân số hợp lý, nâng cao chất lượng dân số cả về thể chất, trí tuệ và tinh thần, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Mục tiêu 1. Duy trì mức sinh hợp lý, tiến tới đạt và ổn định ở mức sinh thay thế

- Phấn đấu đưa tổng tỷ suất sinh đạt mức sinh thay thế, bình quân khoảng 2,1 con/phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ vào năm 2030;
- Quy mô dân số phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã;
- Phấn đấu trên 95% trở lên phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận với các biện pháp tránh thai hiện đại;
- Giảm 70% số trường hợp vị thành niên, thanh niên mang thai ngoài ý muốn.

b) Mục tiêu 2: Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

- Giảm dần tỷ số giới tính khi sinh, phấn đấu đưa tỷ số giới tính khi sinh xuống mức 115 bé trai/100 bé gái vào năm 2030;
- Duy trì cơ cấu dân số hợp lý;
- Tỷ lệ dân số dưới 15 tuổi chiếm khoảng 17%; Tỷ lệ dân số từ 65 tuổi trở lên chiếm khoảng 16,5%; Tỷ lệ dân số phụ thuộc chung duy trì ở mức khoảng 50%.

c) Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng dân số

- 90% nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn;
- 90% phụ nữ mang thai được sàng lọc ít nhất 4 bệnh bẩm sinh phổ biến;
- 100% trẻ sơ sinh được sàng lọc ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến;
- Tuổi thọ bình quân đạt khoảng 76,8 tuổi; trong đó, thời gian sống khỏe mạnh tối thiểu 70 tuổi;
- Chiều cao trung bình của thanh niên 18 tuổi đạt khoảng: nam 169,5 cm; nữ 158,5 cm.

d) Mục tiêu 4. Phân bố dân số hợp lý

- Phân bố dân cư hợp lý, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch của tỉnh.
- Bảo đảm người di cư được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

đ) Mục tiêu 5. Phát triển và khai thác hiệu quả hệ thống dữ liệu dân số

- 100% người dân được cập nhật, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;
- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu dân số với các ngành trong địa bàn xã;
- Dữ liệu dân số được khai thác hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

e) Mục tiêu 6. Thích ứng với già hóa dân số

- 70% người cao tuổi có nhu cầu được tham gia lao động phù hợp với sức khỏe và độ tuổi;
- 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế;
- Xã có ít nhất 01 mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền

a) Quán triệt sâu sắc và triển khai hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số, trọng tâm là Nghị quyết số 21-NQ/TW, Luật Dân số số 113/2025/QH15, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 và các chương trình, kế hoạch của Tỉnh và Đảng ủy, UBND xã về công tác dân số và phát triển.

b) Bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị; tạo sự đồng thuận và ủng hộ rộng rãi của toàn xã hội, chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, với các nội dung trọng tâm: duy trì vững chắc mức sinh thay thế; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bổ dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số.

c) Đưa công tác dân số trở thành một nội dung trọng tâm, thường xuyên trong chương trình lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; gắn các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

d) Thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành, phát huy vai trò của các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các thôn trong triển khai công tác dân số. Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên trong tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách, pháp luật về dân số.

đ) Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, phong trào thi đua về công tác dân số của đơn vị. Lấy kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về dân số là một tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp ủy các cơ quan, đơn vị, các thôn.

e) Đề cao vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong thực hiện chính sách dân số; gắn việc thực hiện chính sách dân số với xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc và

văn minh.

2. Đổi mới truyền thông, vận động về dân số và phát triển

a) Cung cấp thông tin cho các cấp ủy, các ngành

- Đẩy mạnh phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số và phát triển; trọng tâm là Nghị quyết số 21-NQ/TW, Luật Dân số số 113/2025/QH15, Nghị quyết số 137/NQ-CP của Chính phủ và các quy định về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh;

- Thường xuyên cập nhật và cung cấp thông tin về tình hình dân số, sức khỏe sinh sản, mất cân bằng giới tính khi sinh, già hóa dân số cho các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và những người có uy tín trong cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về dân số.

b) Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số

- Đẩy mạnh truyền thông về dân số và phát triển trên các phương tiện thông tin đại chúng, môi trường mạng, nền tảng số và mạng xã hội; nâng cao chất lượng, hiệu quả các chương trình, chuyên trang, chuyên mục, tin, bài tuyên truyền về công tác dân số và phát triển nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận xã hội trong thực hiện chính sách dân số;

- Tăng cường đổi mới nội dung, hình thức truyền thông theo hướng đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn và đặc điểm văn hóa của địa phương; phát huy hiệu quả truyền thông số kết hợp với truyền thông trực tiếp tại cộng đồng;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong truyền thông dân số; xây dựng, khai thác hiệu quả các sản phẩm truyền thông số, truyền thông đa phương tiện; tăng cường tương tác với người dân trên các nền tảng số nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận thông tin về dân số và phát triển;

- Phát huy vai trò của mạng lưới công tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, tuyên truyền viên trong công tác tuyên truyền, vận động tại cộng đồng.

c) Nâng cao hiệu quả truyền thông trực tiếp

- Triển khai đa dạng các hoạt động truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng và địa bàn, tập trung vào các nội dung: Nâng cao chất lượng dân số; bình đẳng giới, mất cân bằng giới tính thai nhi; ngăn ngừa tình trạng lựa chọn giới tính thai nhi; chăm sóc sức khỏe sinh sản; chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và người cao tuổi;

- Tăng cường truyền thông tại các trường học cho vị thành niên và thanh niên về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, dinh dưỡng, rèn luyện thể chất, phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục với nhiều hình thức như: sinh hoạt ngoại khóa, hội thi tìm hiểu kiến thức, truyền thông trực tiếp, tư vấn nhóm nhỏ và các hoạt động truyền thông sáng tạo khác;

- Chú trọng đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển

đối với lực lượng lao động trẻ, lao động nhập cư, công nhân làm việc tại các doanh nghiệp; tập trung tuyên truyền các nội dung về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, kế hoạch hóa gia đình, khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh và các bệnh lây truyền qua đường tình dục;

- Tiếp tục củng cố và phát huy hiệu quả mạng lưới cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn trong công tác truyền thông, vận động tại cộng đồng nhằm tạo chuyển biến tích cực, bền vững về nhận thức và hành vi của người dân trong thực hiện chính sách dân số và phát triển.

d) Mở rộng các dịch vụ tư vấn

- Mở rộng và nâng cao chất lượng các dịch vụ tư vấn về dân số và phát triển tại cơ sở y tế và cộng đồng; tăng cường tư vấn về sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số và nâng cao chất lượng dân số;

- Đa dạng hóa các hình thức tư vấn phù hợp với từng nhóm đối tượng thông qua tư vấn trực tiếp, tư vấn lưu động, tư vấn qua điện thoại, nền tảng số và mạng xã hội; tạo điều kiện thuận lợi để người dân được tiếp cận đầy đủ thông tin và sử dụng các dịch vụ dân số có chất lượng.

đ) Cung cấp sản phẩm truyền thông

- Biên soạn, cập nhật và cung cấp các sản phẩm truyền thông bảo đảm phản ánh đầy đủ chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển, đặc biệt là các quy định mới của Luật Dân số; phù hợp với đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán của địa phương;

- Đa dạng hóa các sản phẩm truyền thông như panô, áp phích, băng rôn, tờ rơi, tờ gấp, tài liệu truyền thông, video clip, infographic, sản phẩm truyền thông số và các tài liệu truyền thông trực quan khác nhằm phục vụ hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về dân số và phát triển;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thiết kế, sản xuất, quản lý và phổ biến các sản phẩm truyền thông; nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân trên môi trường số.

3. Triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật về dân số

a) Tổ chức triển khai các cơ chế chính sách về dân số và phát triển theo quy định của Trung ương, của tỉnh và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

b) Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách hỗ trợ nhằm duy trì mức sinh hợp lý; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; nâng cao chất lượng dân số; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; khuyến khích người dân thực hiện khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp

luật về dân số; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đặc biệt là các hành vi liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi theo quy định của pháp luật.

4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

a) Phát triển dịch vụ dân số và chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Phát triển cung cấp dịch vụ dân số theo phân tuyến kỹ thuật; đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế;

- Bảo đảm cung cấp đầy đủ các phương tiện tránh thai và các gói dịch vụ dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản thiết yếu tại y tế tuyến xã;

- Mở rộng các dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân; đẩy mạnh xã hội hóa chương trình sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh.

b) Nâng cao chất lượng dân số

- Tăng cường tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn:

- + Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của thanh niên về tầm quan trọng của tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn trong việc nâng cao chất lượng dân số, phòng tránh các bệnh di truyền, bệnh bẩm sinh và bảo đảm sức khỏe sinh sản.

- + Mở rộng triển khai mô hình tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn tại Trạm Y tế xã; lồng ghép nội dung tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân với các hoạt động truyền thông về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên và thanh niên.

- + Tăng cường phối hợp giữa ngành Y tế với ngành Giáo dục, Đoàn thanh niên và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, tư vấn, cung cấp kiến thức và kỹ năng về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, bình đẳng giới, chuẩn bị sức khỏe tốt cho hôn nhân và sinh sản.

- Đẩy mạnh tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh:

- + Tăng cường truyền thông, tư vấn nhằm nâng cao nhận thức của phụ nữ mang thai, gia đình và cộng đồng về lợi ích của sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh nhằm phát hiện sớm, can thiệp kịp thời các bệnh, tật bẩm sinh phổ biến;

- + Mở rộng mạng lưới cung cấp dịch vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại các cơ sở y tế; nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế trong tư vấn, lấy mẫu, chẩn đoán và chuyển tuyến điều trị;

- + Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh; tạo điều kiện để người dân được tiếp cận thuận lợi với các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán và can thiệp sớm các bệnh, tật bẩm sinh;

- + Tăng cường quản lý, theo dõi và hỗ trợ các trường hợp trẻ em mắc bệnh, tật bẩm sinh; phối hợp với các ngành liên quan triển khai các hoạt động chăm sóc, phục hồi chức năng, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho trẻ em khuyết tật.

- Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh:

+ Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về bình đẳng giới và giá trị của trẻ em gái và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh; từng bước thay đổi nhận thức, hành vi của người dân về tâm lý ưa thích con trai;

+ Đẩy mạnh cung cấp thông tin cho các cơ quan truyền thông; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông, cộng tác viên dân số và tuyên truyền viên ở cơ sở. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nói chuyện chuyên đề, tư vấn trực tiếp tại cộng đồng; lồng ghép nội dung kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh với các chương trình truyền thông về dân số, sức khỏe sinh sản và bình đẳng giới;

+ Tăng cường truyền thông, tư vấn cho vị thành niên, thanh niên, đặc biệt là nam, nữ chuẩn bị kết hôn về bình đẳng giới, trách nhiệm sinh con và nuôi dạy con; nâng cao nhận thức của người cung cấp dịch vụ liên quan đến chẩn đoán giới tính thai nhi;

+ Đưa nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh và bình đẳng giới lồng ghép trong các hoạt động ngoại khóa tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông;

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi tại các cơ sở y tế, cơ sở cung cấp dịch vụ siêu âm, phá thai và các cơ sở liên quan; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

+ Đẩy mạnh đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế, cán bộ dân số và cộng tác viên dân số về kiến thức, kỹ năng truyền thông và các quy định pháp luật liên quan đến kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Nâng cao thể lực, tầm vóc và sức khỏe người dân:

+ Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án nâng cao thể lực, tầm vóc người Việt Nam; tăng cường truyền thông về dinh dưỡng hợp lý, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em;

+ Đẩy mạnh các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc trước sinh, trong sinh và sau sinh nhằm giảm tỷ lệ tử vong mẹ và trẻ em;

+ Khuyến khích người dân thực hiện lối sống lành mạnh, tăng cường rèn luyện thể dục thể thao, phòng chống các bệnh không lây nhiễm; cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, nước sạch và an toàn thực phẩm nhằm nâng cao sức khỏe cộng đồng.

- Thích ứng với già hóa dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:

+ Triển khai hiệu quả các chính sách chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi theo quy định của pháp luật; tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của gia đình và xã hội về trách nhiệm chăm sóc, phụng dưỡng người cao tuổi;

+ Khuyến khích phát triển các mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng. Tăng cường quản lý sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi tại Trạm y tế xã;

+ Khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, sinh hoạt cộng đồng; phát triển các mô hình câu lạc bộ người cao tuổi, câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và phát huy vai trò người cao tuổi trong gia đình và xã hội;

+ Đẩy mạnh xã hội hóa trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của xã.

5. Phát huy tối đa lợi thế cơ cấu dân số vàng, tạo động lực cho sự phát triển nhanh, bền vững

a) Tiếp tục triển khai hiệu quả các chiến lược, chương trình về giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, lao động, việc làm, xuất khẩu lao động và thu hút đầu tư; đồng thời xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của xã nhằm khai thác hiệu quả nguồn lao động trong độ tuổi, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, cải thiện chất lượng việc làm và nâng cao năng suất lao động.

b) Tăng cường gắn kết giữa đào tạo nghề với nhu cầu của thị trường lao động, đặc biệt là nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp trên địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tiếp cận việc làm ổn định, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống.

c) Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt là chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe người lao động, an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm; bảo đảm người lao động được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu, góp phần nâng cao thể lực, tầm vóc và chất lượng nguồn nhân lực của xã.

6. Đẩy mạnh nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống thông tin, dữ liệu dân số

a) Tăng cường nghiên cứu về dân số và phát triển, tập trung vào các vấn đề trọng tâm như quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân số; các tác động của biến động dân số đối với phát triển kinh tế - xã hội của xã.

b) Triển khai ứng dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin, số liệu về dân số phục vụ công tác quản lý nhà nước, xây dựng quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dữ liệu dân số; tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu dân số với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý xã hội và phát triển kinh tế - xã hội.

7. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

a) Bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách nhà nước và ngân sách địa phương để triển khai thực hiện toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp về dân số và phát triển đến năm 2030; ưu tiên đầu tư cho các hoạt động nâng cao chất lượng dân số.

b) Ưu tiên bố trí ngân sách cho bàn có quy mô dân số lớn, mức sinh cao, tỷ số giới tính khi sinh cao, tỷ lệ người cao tuổi cao nhằm triển khai hiệu quả các hoạt động truyền thông, cung cấp dịch vụ dân số và nâng cao chất lượng dân số.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng tham gia thực hiện công tác dân số; khuyến khích phát triển các loại hình bảo hiểm, đặc biệt là bảo hiểm y tế và bảo hiểm thương mại, nhằm đa dạng hóa các gói dịch vụ, góp phần bảo đảm các nhóm dân số được tiếp cận và thụ hưởng công bằng các dịch vụ an sinh xã hội.

8. Kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số

a) Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền và quản lý chuyên môn thống nhất trong triển khai công tác dân số.

b) Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách phù hợp nhằm động viên, hỗ trợ đội ngũ cán bộ dân số và cộng tác viên dân số ở cơ sở, góp phần duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới dân số tại cộng đồng.

c) Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số; thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ dân số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; có trách nhiệm tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch hằng năm; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các thôn triển khai các nhiệm vụ về dân số và phát triển theo quy định. Phối hợp tham mưu lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số và phát triển vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã tham mưu Ủy ban nhân dân xã kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển tại xã theo quy định; đồng thời phối hợp đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác dân số và phát triển trên địa bàn xã.

- Phối hợp nghiên cứu, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền các cơ chế, chính sách liên quan đến công tác tổ chức bộ máy, cán bộ và chế độ, chính sách đối với đội ngũ làm công tác dân số theo quy định hiện hành.

- Tham mưu triển khai, hỗ trợ ứng dụng nhân rộng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong công tác dân số và phát triển trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao và gia đình. Lồng ghép nội dung tuyên truyền về dân số và phát triển, bình đẳng giới, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc vào các hoạt động văn hóa, thể thao, công tác gia đình và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Tham mưu UBND xã tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân số và phát triển trên địa bàn xã; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND xã và cơ quan cấp trên theo quy định.

2. Trạm Y tế xã

- Chủ trì triển khai các hoạt động chuyên môn về dân số và phát triển; đẩy mạnh các hoạt động nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số.

- Tăng cường quản lý, cập nhật thông tin dân số; thực hiện thống kê, báo cáo chuyên ngành; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu dân số.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các thôn, trường học trên địa bàn xã đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe về dân số.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn cho đội ngũ nhân viên y tế thôn và cộng tác viên dân số về công tác dân số và phát triển; kỹ năng truyền thông, tư vấn, quản lý đối tượng, cập nhật dữ liệu dân số, thực hiện các dịch vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình và chế độ thống kê, báo cáo theo quy định.

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân số và phát triển trên địa bàn xã; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) và cơ quan cấp trên theo quy định.

3. Phòng Kinh tế xã

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã và các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã cân đối, bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước trong dự toán ngân sách hằng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Văn phòng HĐND & UBND xã

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã và các đơn vị liên quan tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về dân số và phát triển; lồng ghép nội dung tuyên truyền pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, lựa chọn giới tính thai nhi.

- Theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành pháp luật; phối hợp xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực dân số và phát triển theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác quản lý, đăng ký hộ tịch, như: khai sinh, kết hôn, khai tử; bảo đảm đầy đủ, kịp thời, phục vụ công tác quản lý dân cư và cung cấp dữ liệu phục vụ công tác dân số và phát triển.

5. Công an xã

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong kết nối, chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý dân số và phát triển; bảo đảm dữ liệu dân cư đầy đủ, chính xác, phục vụ xây dựng chính sách phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chính sách, pháp luật về dân số; bảo đảm thông tin dân cư chính xác, đầy đủ phục vụ công tác thống kê, quản lý.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Xây dựng và duy trì chuyên mục, tin, bài, infographic, video truyền thông về dân số và phát triển trên hệ thống Đài truyền thanh xã, Cổng thông tin điện tử và các nền tảng số của xã. Tập trung tuyên truyền các nội dung trọng tâm như: các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về dân số; nâng cao chất lượng dân số; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe vị thành niên, thanh niên; lợi ích của khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã tuyên truyền hưởng ứng các ngày, tháng hành động và chiến dịch truyền thông về dân số hằng năm.

7. Các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

- Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế xã và các ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các nội dung giáo dục về dân số và phát triển, giới, giới tính, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới cho học sinh phù hợp với từng cấp học, bậc học, lứa tuổi học sinh.

- Tăng cường lồng ghép nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên vào chương trình giáo dục chính khóa và hoạt động ngoại khóa trong trường học.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã tổ chức truyền thông, tư vấn sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ cho học sinh theo quy định.

8. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng ủy xã

- Chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển; về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chiến lược Dân số trên địa bàn xã.

- Theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, nhất là trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân liên quan đến việc thực hiện chính sách dân số và phát triển; kịp thời phối hợp tham mưu Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh, các vụ việc được dư luận xã hội quan tâm.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã và các thôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển. Lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các phong trào, cuộc vận động như “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật về dân số và phát triển.

10. Hội Người cao tuổi xã

- Phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn.

- Tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện khám sức khỏe định kỳ, nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh tật, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người cao tuổi, góp phần thích ứng với quá trình già hóa dân số.

- Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến người cao tuổi phục vụ công tác quản lý, xây dựng chính sách và triển khai các hoạt động về dân số và phát triển.

11. Các thôn trên địa bàn xã

- Phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về dân số và phát triển; duy trì mức sinh hợp lý, nâng cao chất lượng dân số. Phát huy vai trò của cấp ủy, trưởng thôn, nhân viên y tế thôn, cộng tác viên dân số và người có uy tín trong tuyên truyền, vận động người dân thay đổi hành vi, thực hiện tốt các chính sách dân số.

- Phối hợp rà soát, cập nhật thông tin dân số; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam trên địa bàn xã Tiên Lữ đến năm 2030, Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các phòng, ban, ngành, đoàn thể; Trưởng các thôn và các đơn vị liên quan trên địa bàn xã nghiêm túc triển khai thực hiện; định kỳ trước ngày 10/12 hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về phòng Văn hóa

- Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã và Sở Y tế theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh/(để báo cáo);
- Sở Y tế tỉnh/(để báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy xã/(để báo cáo);
- Thường trực HĐND xã/(để báo cáo);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã/(để phối hợp);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn xã;
- Trưởng các thôn trên địa bàn xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Tố Uyên